MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG QUAN TRẮC HẢI VĂN TRONG THỜI KỲ TỪ 1976 ĐẾN 1980

Lương Xuân Thiều - Cục KTĐTCB

TRONG thời kỳ từ năm 1976 đến năm 1980, thông qua công tác kiểm tra tại các trạm khí tượng hải văn và kiểm tra phúc thẩm các số liệu quan trắc báo biểu hải văn, bước đầu nhận xét chất lượng như sau :

Bảng chất lượng của số liệu quan trắc hải văn từ năm 1976 đến năm 1980 (%)

Trạm / Năm	Cô tô	Cửa ông	Hải cháy	Bạch long vỹ	Hòn dáu	Hòn ngư	Cồn cỏ	Đà nẵng	Phú quý	Vũng tàu	Côn đảo	Phú quốc
1976	84	94	96	97	97	81	72	0	0	0	0	0
1977	89	95	95	98	99	83	K	+	0	+	+	+
1978	98	98	94	99	94	87	K	+	0	+	+	K
1979	99	98	98	98	95	88	K	K	K	+	K	K
1980	98	99	99	K	98	K	K	86	91	K	87	80
Trung bình	96	97	96		97		K					

Ghi chú : 0 : Trạm chưa thành lập.

\+ : Trạm đang trong thời kỳ củng cố xây dựng, số liệu chưa chính thức.

K : Kém.

Năm 1980 trạm Bạch long vỹ thuộc loại kém vì từ tháng VIII năm 1979 đếnthángIV năm 1980 có sự thay đổi quan trắc viên (quan trắc viên mới chưa biết hải văn).

Qua bảng chất lượng quan trắc hải văn 5 năm (1976 - 1980) trên đây, có một số nhận xét sau :

1. Các trạm hải văn ở phía bắc có nhiều cố gắng khắcphục nhiều khó khăn, bảo đảm thu thập các tư liệu đầy đủ, chất lượng thuộc loại ưu.

Nhận xét cụ thể đối với từng trạm như sau :

- 4 trạm khí tượng hải văn : Cô tô, Cửa ông, Bãi cháy,Hòn dáu trong suốt quá trình 5 năm qua chất lượng báo biểu ổn định, bảo đảm độ tin cậy của các số liệu thu thập được.

- Trạm khí tượng hải văn Bạch long vỹ, trong 4 năm (từ 1976 đến năm 1979) có nhiều cố gắng, duy trì được chất lượng báo biểu, quan trắc cao, ổn định. Riêng năm 1980, do thay đổi quan trắc viên, đưa người không biết hải văn đi làm quan trắc hải văn nên chất lượng giảm xuống nhanh chóng, đang từ loại ưu xuống loại kém.

- Trạm khí tượng hải văn Hòn ngư, trong 4 năm (từ năm 1976 đến năm 1979) duy trì được chất lượng loại trung bình. Năm 1980, chất lượng đang ở loại trung bình xuống loại kém, do một phần trạm có quan trắc viên mới, phần quan trọng hơn là trạm chưa nắm vững thực hiện quy trình, quy phạm hải văn ven bờ và các tài liệu kỹ thuật hải văn khác.

- Trạm khí tượng hải văn Côn cỏ : trong suốt cả quá trình 5 năm qua, chất lượng hải văn của trạm thuộc loại kém, cơ bản là do trạm khôngcó quan trắc viên hải văn đào luyện chính quy để làm nòng cốt và do không tuân thủ quy phạm và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn hải văn.

2. Các trạm khí tượng hải văn phía nam mới được khôi phục và củng cố, các công trình, các trang thiết bị chưa đủ, quan trắc viên hải văn một số mới được đào tạo, có trạm lại đưa người chưa biết hải văn đi làm quan trắc hải văn, các đài chưa quan tâm đúng mức đến công tác hải văn nên chất lượng hải văn thường đạt loại kém và trung bình.

Tuy nhiên, riêng năm 1980, các trạm khí tượng hải văn như Phú quý, Côn đảo, Đà nẵng, Phú quốc phấn đấu đạt loại trung bình và khá ; đặc biệt trạm Phú quý có nhiều tiến bộ về chất lượng quan trắc báo biểu, trung bình năm 1980 đạt 91% và trạm hải văn Côn đảo khắc phục khó khăn, đi sâu tìm hiểu chuyên môn hảivăn nên chấtlượng trung bình quan trắc báo biểu trong năm đạt 87%.

Để công tác điều tra cơ bản hải văn ngày càng đi vào nề nếp, chúng tôi xin kiến nghị một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng điều tra cơ bản hải văn như sau :

a/- <u>Tổ chức nhân sự</u> :

Các trạm trưởng trạm khí tượng hải văn phải được đào luyện về nghiệp vụ điều tra cơ bản hải văn mới có thể kiểm tra, đôn đốc công tác hải văn ở trạm.

Các quan trắc viên hải văn chỉ chuyên nghiệp làm quan trắc hải văn,tuyệt đối không được bố trí người chưa được học hải văn lại đi làm quan trắc hải văn.

Nhanh chóng thành lập Ban thanh tra kỹ thuật của Tổng cục có đầy đủ quyềnlực để thanh tra kỹ thuật điều tra cơ bản trên toàn bộ mạng lưới của các bộ môn khí tượng, thủy văn và hải văn.

Chất lượng điều tra cơ bản của toàn ngành phụ thuộc vào các nhân tố chính :

+ Nhận thức đúng mức và quan tâm thực sự của các cấp lãnh đạo nhất là lãnh đạo cấp Tổng cục.
+ Trình độ giác ngộ của các quan trắc viên ở trạm.
+ Các trang thiết bị kỹ thuật.

Chú trọng và sớm có một quy định nhiệm kỳ cho quan trắc viên ở các hải đảo và thay thế kịp thời khi hết thời hạn.

Đầu tư thích đáng ngân sách cho bộ môn hải văn, tránh tình trạng không cân đối giữa các bộ môn trong Tổng cục như hiện nay. Giải quyết chế độ công nghiệp nặng cho bộ môn hải văn.

Các trưởng, phó đài có trạm hải văn phải có kế hoạch kiểm tra định kỳ các trạm hải văn, có các biện pháp tích cực chỉ đạo sát sao, kịp thời đưa chất lượng điều tra cơ bản đạt kết quả cao hơn nữa.

b/- Các trang thiết bị kỹ thuật :

- Hết sức chú trọng việc sản xuất dụng cụ quan trắc trong nước và nhập các máy hải văn kịp thời.

- Cho phép liên hệ trực tiếp với Viện Hải dương nhà nước Liên xô để xin máy và các loại phụ tùng cần thiết khác.

- Đi thực tập ở nước ngoài về sử dụng và kiểm định máy hải văn. Hầu hết các máy của ta sử dụng từ trước đến nay chưa được kiểm định.

- Từng bước đầu tư xây dựng cơ sở kiểm định máy hải văn.Cần có máy,dụng cụ hải văn dự trữ chiến lược ở kho máy Tổng cục, ở các đài cũng phải có máy dự trữ để khi hư hỏng có cái thay thế ngay.

Có các quy chế về phân cấp máy, tránh tình trạng để nơi thừa nơi thiếu.

- Các đài, trạm làm công tác hải văn phải tuân thủ quy trình quy phạm ; đặc biệt chú trọng đến phần sử dụng và bảo dưỡng máy và công trình hải văn.

c/- Các tài liệu kỹ thuật điều tra cơ bản :

Các tài liệu kỹ thuật hiện nay đang dùng để hướng dẫn các trạm làm quan trắc, lập báo biểu có thể bảo đảm được như mức đo đạc hiện nay đang dùng. Song phải tỉnh báo các tài liệu kỹ thuật mới, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào công tác điều tra cơ bản hải văn.

Đặc biệt cần có bộ phận theo dõi, tỉnh báo giúp Tổng cục có các tài liệu kỹ thuật điều tra cơ bản kịp thời để đưa chất lượng quan trắc trên toàn mạng lưới của các bộ môn trong ngành ngày càng bảo đảm./.

HỘP THƯ

Chúng tôi đã nhận được bài của các đồng chí :
Hoàng Tử Nhu (Đài KTTV Hà nam ninh) 2 bài ; Nguyễn Thế Tưởng (Viện KTTV) ; Nguyễn Bích Hùng (Viện KTTV) ; Nguyễn Thành Luông (Đài KTTV thành phố Hồ Chí Minh) ; Phạm Văn Thúc (Đài KTTV Nghĩa bình) ; Phan Hữu Khánh (Cục DBKTTV) ; Ngô Bá Trác (Cục DBKTTV); Vy Vy (Viện KTTV); Lại Hữu Đắc (Đài KTTV Lâm đồng) ; Nguyễn Trung(Đài KTTV Hà sơn bình); Ngô Văn Khóa (Cục DBKTTV) ; Nguyễn Văn Mão (Trạm khítượng Quảngngãi); Ngô Trọng Thuận (Viện KTTV).

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí và mong các đồng chí tiếp tục cộng tác với Nội san.

Ban biên tập Nội san
khí tượng thủy văn